

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày: 28/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH BẾN TRE

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Bùi Thị Tuyết Thanh.**

2. **Nguyễn Văn Hơn.**

- *Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm* – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng* – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn M (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác) Sinh ngày 19/06/1985 tại Thành phố B, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nơi thường trú: ấp Ô, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông Trần Văn S (chết) và bà Võ Thị T; Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1986; Bị cáo chưa có vợ và con;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 16/01/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 05 năm tù về tội “*Hiếp dâm trẻ em*”, ngày 09/06/2006 chấp hành xong bản án.

Ngày 15/08/2023 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”(Quyết định số 68/QĐ-XPHC), chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/05/2023, ngày 11/05/2023 chuyển tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng*

+ Huỳnh Thanh P, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp M, xã B, Thành phố , tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/01/1991.

Địa chỉ: ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/10/1990.

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/05/2023, Trần Văn M đến khu vực cầu H thuộc xã Thanh T, huyện M, tỉnh Bến Tre mua 01 túi ma túy đá giá 1.000.000đồng của một người đàn ông tên H không rõ địa chỉ cụ thể. Sau khi mua xong M bỏ túi nhựa ma túy vào túi nhựa đựng giấy tờ xe rồi cất giấu trong túi quần trước bên trái đang mặc để sử dụng. Khi bán ma túy đá cho M, H đưa và nhờ M cất giùm một cái nắp nhựa được gắn một ống hút bằng nhựa và một ống thủy tinh, M liền bỏ vào túi quần, không kiểm tra bên trong có ma túy hay không và thuê xe honda ôm chở đến nhà Nguyễn Thanh T (tên gọi khác là C) ở ấp L, xã P, huyện C để lấy xe mô tô của M cho T mượn ngày 04/05/2023. Khi vào nhà T, M gặp T, Nguyễn Văn T và Huỳnh Thanh P. Lúc này M đi lên nhà trên cầm sạc điện thoại gần tủ cây và lấy từ trong túi quần ra túi giấy tờ xe bên trong có chứa túi ma túy để trên thanh gỗ ngang của vách gỗ phía sau tủ cây. Sau đó M xuống nhà dưới ngồi chơi thì P hỏi M có ma túy không. M không trả lời mà lấy một cái nắp nhựa được gắn một ống hút bằng nhựa và một ống thủy tinh mà H đưa để trên bàn rồi bỏ đi bấm điện thoại chơi game. Sau đó T gắn ống thủy tinh vào cái bình rồi sử dụng ma túy. Thấy vậy P và T cũng lấy sử dụng ma túy, còn M chơi game không sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Công an huyện C phối hợp với Công an xã P đến nhà của T kiểm tra thì phát hiện túi giấy tờ xe bên trong có chứa túi ma túy trên nền nhà. M thừa nhận là của M mua về để sử dụng, khi đến nhà T, M cất giấu trên vách gỗ phía sau tủ cây bị rơi xuống nền nhà nên Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nhựa màu trắng, kích thước 07cm x 04cm, kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp viền màu đỏ, bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- 01 túi nhựa màu trắng, kích thước 08cm x 14cm, kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp viền màu đỏ.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 087687, biển kiểm soát 71B2-97722, tên chủ xe Trần Tuấn C.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy đối với xe mô tô biển kiểm soát 71B2 - 97722.

- 01 chai thủy tinh có nắp bằng nhựa màu đỏ, phía tên nắp có gắn một ống hút bằng nhựa màu trắng và một ống thủy tinh.

- 01 hột quẹt ga màu trắng.

Theo kết luận giám định số 317/2023/KL-KTHS ngày 09/05/2023 của Phòng kỹ thuật Hình Sự công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01(một) túi nhựa được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 071392 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 2,7510 gam.

Cáo trạng số 20/CT-VKSCL ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Văn M về “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn M và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Văn M từ **02** đến **02** năm **06** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/05/2023.

Hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng.

Căn cứ Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì bên trong có chứa 2,3119gam **ma túy loại Methamphetamine được niêm phong có chữ ký ghi tên Dương Hữu T, Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre;**

- 01 túi nhựa màu trắng, kích thước 08cm x 14cm, kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp viền màu đỏ;

- 01 chai thủy tinh có nắp bằng nhựa màu đỏ, phía tên nắp có gắn một ống hút bằng nhựa màu trắng và một ống thủy tinh;

- 01 hột quẹt ga màu trắng.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 087687, biển kiểm soát 71B2 - 97722, tên chủ xe Trần Tuấn C;

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy đối với xe mô tô biển kiểm soát 71B2 – 97722.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đồng thời có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ cơ sở xác định:

Với mục đích muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân, vào khoảng 11 giờ ngày 05/05/2023 tại ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, Trần Văn M có hành vi cất giấu 01 (một) gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,7510gam thì bị Lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Trần Văn M đã có đủ các yếu tố cấu tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình, biết việc cất giữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi của bị cáo không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo nhân thân xấu.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bà nội Lê Thị T được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng hình phạt tù nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện,

có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc người thanh niên H đưa cho bị cáo Trần Văn M một cái nắp nhựa được gắn một ống hút bằng nhựa và một ống thủy tinh nhờ M cất giùm. M không kiểm tra bên trong có ma túy hay không, khi đến nhà T thì M lấy ra để trên bàn, không rửa và không bỏ ma túy vào để T, Phong và Thu sử dụng nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn M về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đối với người thanh niên tên H bán ma túy cho bị cáo qua xác minh không xác định được, khi nào tìm được làm rõ xử lý sau.

Riêng hành vi sử dụng ma túy của Trần Văn M ngày 04/05/2023 và Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn T và Huỳnh Thanh P vào ngày 05/05/2023, Công an huyện C ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí số tiền 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn M** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo **Trần Văn M** 02 (Hai) năm tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/05/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì bên trong có chứa 2,3119gam **ma túy loại Methamphetamine được niêm phong có chữ ký ghi tên Dương Hữu T, Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre;**

- 01 túi nhựa màu trắng, kích thước 08cm x 14cm, kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp viền màu đỏ;

- 01 chai thủy tinh có nắp bằng nhựa màu đỏ, phía tên nắp có gắn một ống hút bằng nhựa màu trắng và một ống thủy tinh;

- 01 hộp quẹt ga màu trắng;

Trả lại cho bị cáo:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 087687, biển kiểm soát 71B2 - 97722, tên chủ xe Trần Tuấn C;

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy đối với xe mô tô biển kiểm soát 71B2 - 97722.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre).

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo **Trần Văn M** phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bộ phận HS CA huyện C, tỉnh Bến Tre(2b);
- UBND xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chí Cường